



**TỔNG CÔNG TY
CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-HĐQT.IV

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021; Đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty EMS) và Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty EMS,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

1. Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021

1.1. Một số chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021
1	Tổng tài sản	663,202	818,937
2	Vốn chủ sở hữu	233,658	271,357
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150,005	179,998
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	26,661	24,029
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	56,992	67,330

1.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Cách tính	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	(a)	1,912,126	2,495,606	130.51%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(b)	-	-	
3	Doanh thu thuần	(c=a-b)	1,912,126	2,495,606	130.51%
4	Giá vốn cung cấp dịch vụ	(d)	1,599,457	2,024,078	126.55%
5	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	(e=c-d)	312,669	471,528	150.81%

6	Doanh thu hoạt động tài chính	(f)	4,399	4,776	108.57%
7	Chi phí tài chính	(g)	1,661	1,778	107.06%
8	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	(h)	244,384	390,261	159.69%
9	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	(i=e+f-g-h)	71,023	84,264	118.64%
10	Thu nhập khác	(k1)	711	283	39.77%
11	Chi phí khác	(k2)	276	-	-
12	Lợi nhuận khác	(k=k1-k2)	435	283	65.01%
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	(l=i+k)	71,458	84,547	118.32%
14	Thuế TNDN hiện hành	(m)	14,466	17,220	119.04%
15	Lợi nhuận sau thuế	(p=l-m)	56,992	67,327	118.13%

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

2.1. Phương án đề xuất:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Công thức	Thuyết minh
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021	84,546,886,468	(a)	
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	17,219,779,874	(b)	
3	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021	67,327,106,594	(c=a-b)	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020	3,000,000	(d)	Số tiền tương ứng với số cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ theo phương án làm tròn cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2021	67,330,106,594	(e=c+d)	
5.1	Trả thù lao cho HĐQT và BKS	808,704,000	(f)	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH. Chi tiết tại mục 3 tờ trình này
5.2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo tỷ lệ 10%/cổ phần thực tế lưu hành (*)	17,999,750,000	(g) = 10% x 17,999,753 x 10,000	Theo phương án trình ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua
5.3	Lợi nhuận còn lại	48,521,652,594	(h=e-f-g)	
a	Trích Quỹ đầu tư phát triển	14,556,495,778	(i) = (h)* 30%	Theo mức tối đa quy định tại Quy chế tài chính Tổng công ty EMS

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Công thức	Thuyết minh
b	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (Tương đương 1.5 tháng lương bình quân thực hiện của cán bộ quản lý)	589,425,000	(j)	Căn cứ kết quả thực hiện chỉ tiêu LNTT năm 2021, quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH
c	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Tương đương 1.01 tháng lương thực hiện của CBCNV)	33,375,731,816	(k)=(i)-(j)	

(*) Ghi chú: Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông: làm tròn xuống đến hàng đơn vị, toàn bộ phần thập phân sẽ bị hủy bỏ. Theo đó, số tiền chênh lệch so với dự kiến nêu trên tương ứng với số cổ phiếu bị hủy bỏ x (nhân) mệnh giá 10,000 đồng/cổ phiếu sẽ được để lại ở chỉ tiêu Lợi nhuận chưa phân phối.

2.2. Thuyết minh phương án đề xuất:

Lợi nhuận thực hiện năm 2021 của Tổng công ty EMS là 84.547 tỷ đồng, vượt 12.73% kế hoạch. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Tổng công ty EMS được trích quỹ thưởng của người quản lý và quỹ khen thưởng, phúc lợi của CBCNV như sau:

+ Trích quỹ thưởng của người quản lý công ty: tối đa không quá 1.5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

Tuy nhiên, để đảm bảo nguồn vốn phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty EMS đề xuất trích Quỹ đầu tư phát triển tối đa bằng 30% lợi nhuận còn lại theo Quy chế tài chính hiện hành của Tổng công ty EMS. Theo đó, số tiền còn lại sau khi trích quỹ đầu tư phát triển và quỹ thưởng của người quản lý sẽ được trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi của CBCNV là 33.376 tỷ đồng, tương đương 1.01 tháng lương bình quân thực hiện của CBCNV, thấp hơn mức 3 tháng lương theo quy định nêu trên.

3. Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Căn cứ mức thù lao kế hoạch của HĐQT và BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua và quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt quyết toán thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

- Thù lao của HĐQT và BKS (không bao gồm cán bộ chuyên trách) thực hiện năm 2021 là 808,704,000 đồng.

- Thù lao của HĐQT và BKS (không bao gồm cán bộ chuyên trách) kế hoạch năm 2022 là 673,920,000 đồng.

- Tiền lương kế hoạch năm 2022 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là 44,250,000 đồng/tháng.

Chi tiết như sau:

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2021		Thực hiện năm 2021		Đề xuất KH năm 2022	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)	Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)	Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
I	Thù lao của cán bộ không chuyên trách		673,920,000		808,704,000		673,920,000
1	Chủ tịch HĐQT	1	11,880,000	1	14,256,000	1	11,880,000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9,720,000	3	11,664,000	3	9,720,000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7,560,000	2	9,072,000	2	7,560,000
II	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	37,000,000	1	43,750,000	1	44,250,000

Thuyết minh:

- Thù lao HĐQT và BKS không chuyên trách thực hiện năm 2021 vượt kế hoạch là do lợi nhuận thực hiện năm 2021 đạt 84.547 tỷ đồng, vượt 12.73% kế hoạch. Theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH, thù lao của người quản lý không chuyên trách được tăng thêm tối đa là 20% so với kế hoạch.

- Thù lao HĐQT và BKS không chuyên trách kế hoạch năm 2022 được xác định căn cứ theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH đồng thời giữ nguyên hệ số phân bổ mức thù lao cho các chức danh như năm 2021.

- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được xác định bằng 2.5 lần tiền lương bình quân kế hoạch của CBCNV theo cơ chế hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HĐQT.

Chu Thị Lan Hương



**TỔNG CÔNG TY
CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-HĐQT.IV

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án hoàn trả số vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp; phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Tổng công ty chuyển phát nhanh Bưu điện – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (dưới đây viết tắt là Tổng công ty EMS) đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 thông qua ngày 26/04/2021,

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo tình hình thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án hoàn trả vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp; phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2022 như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện Phương án tăng vốn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và phương án hoàn trả vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức:

Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trong năm 2021, HĐQT đã có các Nghị quyết để triển khai các phương án tăng vốn. Theo đó, Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tăng vốn theo quy định và cung cấp thông tin giải trình theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN). Tính đến thời điểm hiện nay, kết quả thực hiện đối với các phương án tăng vốn trong năm 2021 như sau:

1.1 Tình hình thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để làm tròn vốn góp của các cổ đông và đề xuất phương án hoàn trả vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức:

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT.IV ngày 09/06/2021 của HĐQT về việc thực hiện triển khai phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để làm tròn vốn góp các cổ đông, ngày 09/06/2021 Tổng công ty EMS đã hoàn tất hồ sơ báo cáo UBCKNN xin phê duyệt phương án phát hành.



Ngày 28/06/2021, UBCKNN có công văn số 3161/UBCK-QLCB trả lời, trong đó nêu rõ nội dung “UBCKNN không có cơ sở để xem xét việc phát hành cổ phiếu để làm tròn vốn góp của các cổ đông của Tổng Công ty EMS”. Vì vậy, phương án phát hành cổ phiếu để làm tròn vốn góp của các cổ đông đã không thực hiện được. Theo đó, số vốn thực góp lẻ với số tiền là 2.374 đồng vẫn được ghi nhận là vốn góp của 02 cổ đông là Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Tổng công ty BĐVN) và Công ty cổ phần Hacisco nhưng không được ghi nhận trong chỉ tiêu vốn điều lệ của Tổng công ty EMS. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty EMS do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp sửa đổi lần thứ 9 (sau khi thực hiện tăng vốn từ 91 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng) ngày 17/05/2021 là 150.004.780.000 đồng, tương đương với số cổ phiếu lưu hành là 15.000.478 cổ phiếu, không bao gồm số vốn thực góp lẻ không chia hết cho mệnh giá cổ phần của các cổ đông.

Để xử lý số vốn góp lẻ nói trên, Tổng công ty EMS đã gửi văn bản thông báo cho 02 cổ đông tổ chức về việc không thực hiện được phương án phát hành cổ phiếu để làm tròn vốn góp của các cổ đông từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021. Đồng thời, đề nghị 02 cổ đông xem xét, lựa chọn một trong hai phương án sau:

- Phương án 1: Tổng công ty EMS sẽ hoàn trả số vốn góp thừa cho 2 cổ đông, trong đó:

- + Hoàn trả Tổng công ty BĐVN số vốn góp thừa là 1.601 đồng;
- + Hoàn trả Công ty cổ phần Hacisco số vốn góp thừa là 773 đồng.

- Phương án 2: Cổ đông nộp bổ sung số tiền còn thiếu để làm tròn vốn góp, trong đó:

- + Tổng công ty BĐVN nộp bổ sung số tiền: 8.399 đồng;
- + Công ty cổ phần Hacisco nộp bổ sung số tiền: 9.227 đồng.

Đến ngày 29/10/2021 Tổng công ty EMS đã nhận được công văn phúc đáp số 2910/KT-HAS của Công ty cổ phần Hacisco và ngày 08/12/2021 Tổng công ty EMS đã nhận được công văn phúc đáp số 294/BĐVN-HĐTV-TCKT của Tổng công ty BĐVN trong đó 02 cổ đông đều đề nghị nhận lại số vốn góp lẻ.

Căn cứ ý kiến phản hồi của 02 cổ đông nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua phương án hoàn trả vốn góp lẻ của 02 cổ đông nói trên để làm tròn vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty EMS theo phương án sau:

- Hình thức hoàn trả: Chuyển khoản vào tài khoản do 02 cổ đông cung cấp.
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ năm 2022 biểu quyết thông qua.

1.2. Kết quả thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH trong năm 2021

Đến thời điểm hiện nay, Tổng công ty EMS đã hoàn thành 02 phương án tăng vốn và toàn bộ số cổ phiếu tăng thêm đã được phép lưu hành. Trong đó:

a) Đối với phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông: Tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 1.499.747 cổ phiếu, tương đương với giá trị vốn cổ phần tăng thêm là 14.997.470.000 đồng; ít hơn 300 cổ phiếu, tương đương với số tiền là 3.000.000 đồng

so với phương án đã được ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua do việc xử lý cổ phiếu lẻ khi phân bổ số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu. Theo phương án đã được phê duyệt, số tiền chênh lệch này được để lại tại chỉ tiêu Lợi nhuận chưa phân phối và đã được Tổng công ty báo cáo, đề xuất phương án phân phối cùng với Lợi nhuận sau thuế năm 2021.

b) Đối với tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: Tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 1.499.528 cổ phiếu, tương đương với giá trị vốn cổ phần tăng thêm là 14.995.528.000 đồng; ít hơn 519 cổ phiếu, tương đương với số tiền là 5.190.000 đồng so với phương án đã được ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua do việc xử lý cổ phiếu lẻ khi phân bổ số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, số tiền này tiếp tục để lại tại chỉ tiêu Quỹ đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng công ty EMS.

Chi tiết Vốn điều lệ thực góp của các cổ đông sau khi hoàn thành 02 đợt tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng trong năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Cổ đông	Số đầu năm 2021	Vốn góp tăng thêm trong năm 2021		Số cuối năm 2021	Tỷ lệ vốn góp
			Tăng vốn do trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu	Tăng vốn từ nguồn VCSH (Từ Quỹ đầu tư phát triển)		
1	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	126.208.191.601	12.620.810.000	12.619.550.000	151.448.551.601	84,14%
2	Công ty cổ phần Hacisco	12.335.350.773	1.233.530.000	1.233.410.000	14.802.290.773	8,22%
3	Cổ đông khác	11.461.240.000	1.143.130.000	1.142.320.000	13.746.690.000	7,64%
	Tổng cộng	150.004.782.374	14.997.470.000	14.995.280.000	179.997.532.374	100,00%

2. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

2.1. Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.

- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu).

- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.799.975 cổ phiếu (Một triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi lăm cổ phiếu).

- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 17.999.750.000 đồng (Mười bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được Trung

tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty.

- **Tỷ lệ thực hiện** (tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 10%.

- **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý III/2022 (sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có): Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.

- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD.

- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

2.2. Các nội dung ủy quyền

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;

- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành;

- Các công việc khác có liên quan.

3. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2022

3.1. Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.

- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng/cổ phiếu*).

- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.200.500 cổ phiếu (Một triệu, hai trăm nghìn, năm trăm cổ phiếu).

- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 12.005.000.000 đồng (Mười hai tỷ, không trăm linh năm triệu đồng).

- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty.

- **Tỷ lệ thực hiện** (tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 6,063% (Cổ đông sở hữu 100.000 cổ phiếu sẽ nhận được 6.063 cổ phiếu mới)

- **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý IV/2022 (sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có): Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.

- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD.

- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của HĐQT đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

3.2. Các nội dung ủy quyền

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;

- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;

- Các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HĐQT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Chu Thị Lan Hương



DỰ THẢO

**TỔNG CÔNG TY
CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-HĐQT.IV

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty EMS

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty chuyển phát nhanh Bưu điện – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (dưới đây viết tắt là Tổng công ty EMS) đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 thông qua ngày 26/04/2021,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty EMS như sau:

1. Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty EMS

Hiện nay trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty EMS được đăng ký cấp lần đầu ngày 02/11/2005, đăng ký cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 11/02/2022 đang đăng ký 39 ngành nghề kinh doanh, trong đó có một số ngành nghề kinh doanh không phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, ảnh hưởng đến việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tương ứng với từng ngành nghề kinh doanh đối với số cổ phiếu đang lưu hành của Tổng công ty EMS theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

2. Phương án sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty EMS

Căn cứ quy định về việc đăng ký tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, sau khi rà soát Danh mục ngành nghề kinh doanh

mà Tổng công ty EMS đã đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty EMS như sau:

1. Đề xuất giữ lại 26 ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, trong đó có sửa đổi nội dung chi tiết 06 ngành nghề kinh doanh đối với từng mã ngành nghề đã đăng ký (chi tiết tại Phụ lục 01).

2. Đề xuất loại bỏ 13 ngành nghề kinh doanh không phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, gồm các ngành nghề liên quan đến dịch vụ ăn uống, xây dựng và buôn bán kim loại quý (chi tiết tại Phụ lục 02).

3. Bổ sung thêm 15 ngành nghề kinh doanh có liên quan các dịch vụ mà Tổng công ty EMS đang cung cấp và một số ngành nghề phù hợp định hướng phát triển kinh doanh của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030 (chi tiết tại Phụ lục 03).

Danh mục ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty EMS sau khi sửa đổi, bổ sung chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HĐQT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Chu Thị Lan Hương

**Phụ lục 01: Danh mục 26 ngành nghề kinh doanh phù hợp với
định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chuyển phát Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế: Dịch vụ chuyển phát nhanh EMS, dịch vụ chuyển phát trong ngày, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng nặng, hàng công kênh và các sản phẩm khác;	5320 (Chính)
2	Bưu chính	5310
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
6	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
7	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
8	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Thương mại điện tử;	4791
9	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
10	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
11	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
12	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông;	4669
14	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, y tế	4659
17	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông - Quản lý, vận	6190

	hành, lắp đặt, bảo dưỡng sửa chữa và khai thác các thiết bị, phương tiện bưu chính, viễn thông;	
18	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
19	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản;	6810
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
22	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
23	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4511
24	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đấu giá)	4512
25	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4513
26	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

Trong đó, sửa đổi nội dung chi tiết 06 ngành nghề kinh doanh đối với từng mã ngành nghề đã đăng ký:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229	Sửa đổi tiết ngành nghề Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu - Các dịch vụ logistics khác
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	Bỏ chi tiết ngành nghề
3	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	Sửa đổi tiết ngành nghề Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ Thương mại điện tử - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng. - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.

			- Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại.
4	Hoạt động viễn thông khác	6190	Sửa đổi tiết ngành nghề Chi tiết: - Kinh doanh các dịch vụ trên môi trường mạng theo quy định pháp luật
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	Sửa đổi tiết ngành nghề Chi tiết: - Dịch vụ ủy thác và nhận sự ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa (thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về thương mại xuất nhập khẩu) - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Kinh doanh dịch vụ thương mại trên mạng bưu chính, thương mại điện tử - Hoạt động hỗ trợ thu thập hồ sơ, tài liệu cho các doanh nghiệp (không bao gồm những nội dung nhà nước cấm)
6	Cho thuê xe có động cơ	7710	Bỏ chi tiết ngành nghề

Phụ lục 02: Danh mục 13 ngành nghề kinh doanh đề xuất loại bỏ

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	5610
2	Dịch vụ ăn uống khác	5629
3	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: -Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
4	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
5	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Xây dựng công trình đường sắt	4211
9	Xây dựng công trình đường bộ	4212
10	Xây dựng công trình điện	4221
11	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
12	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13	Xây dựng công trình công ích khác	4229

Phụ lục 03: Danh mục 15 ngành nghề kinh doanh đề xuất bổ sung thêm

STT	Tên ngành	Mã ngành	Lý do bổ sung
1	Dịch vụ đóng gói	8292	Phù hợp với các dịch vụ mà EMS đang cung cấp.
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012	Cần đa dạng hóa phương thức vận chuyển với tư cách là đơn vị cung cấp dịch vụ 3PL (Logistics bên thứ 3) nhằm cung cấp cho khách hàng khi có nhu cầu
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222	Đa dạng các dịch vụ để phát triển kinh doanh các hoạt động tích hợp như dịch vụ kho bãi, chỉ dẫn, các dịch vụ gia tăng liên quan đến vận chuyển, phân phối... (trong chuỗi cung ứng) sẽ được điều chỉnh đáp ứng theo nhu cầu khách hàng và phụ thuộc vào điều kiện thị trường.
4	Bốc xếp hàng hóa	5224	Phù hợp với các dịch vụ mà EMS đang cung cấp
5	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	Để đáp ứng đủ điều kiện tham gia các gói thầu của dịch vụ Logistics (trộn gói các dịch vụ theo yêu cầu của KH); Đảm bảo điều kiện là đơn vị cung cấp dịch vụ Logistics chuyên kinh doanh các hoạt động tích hợp (chuỗi cung ứng).
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653	Để đáp ứng đủ điều kiện tham gia các gói thầu của dịch vụ Logistics (trộn gói các dịch vụ theo yêu cầu của KH); Đảm bảo điều kiện là đơn vị cung cấp dịch vụ Logistics chuyên kinh doanh các hoạt động tích hợp (chuỗi cung ứng) đầy đủ bao gồm cả phân phối lại khi KH có yêu cầu sử dụng.
7	Quảng cáo Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo	7310	Quảng cáo trên các ấn phẩm của EMS, website..
8	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Mua, bán, đại lý mua, đại lý bán các loại hàng hóa và dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước	4610	Mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh

	<p>theo quy định của pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán quảng cáo cho các tổ chức, cá nhân trên các ấn phẩm của bưu điện, tại các điểm giao dịch của bưu điện - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa 		
9	Cổng thông tin	6312	Phát triển sàn TMĐT/ website bán hàng trực tuyến
10	<p>Hoạt động trung gian tiền tệ khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các dịch vụ trung gian thanh toán gồm: Dịch vụ chuyển mạch tài chính; Dịch vụ bù trừ điện tử; Dịch vụ cổng thanh toán điện tử; Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; Dịch vụ Ví điện tử. 	6419	Phục vụ cho hoạt động hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dự kiến phát triển ví điện tử dành cho khách hàng TMĐT
11	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động thu thập thông tin, cung cấp thông tin và phân tích thông tin cho các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; - Hoạt động hỗ trợ xác thực, nhận biết khách hàng phục vụ các tổ chức tín dụng và các tổ chức cá nhân có nhu cầu. 	8291	<p>Phục vụ cho dịch vụ EMS tài chính ngân hàng</p> <p>(Thu thập hồ sơ phát hành thẻ cho khối tài chính ngân hàng)</p>
12	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912	Phục vụ cho Chuyển phát và Logistics
13	Vận tải hàng hóa hàng không	5120	Phục vụ cho Chuyển phát và Logistics
14	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	Tổ chức giới thiệu và hoạt động xúc tiến thương mại giúp thúc đẩy mua bán và cung ứng dịch vụ
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	<p>Phục vụ cho các hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động liên quan tới vận tải hàng hoá bằng đường bộ - Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu hàng hóa; Dịch vụ thông quan xuất nhập khẩu; Dịch vụ vận tải biên mậu (vận tải xuất khẩu); các dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng hóa khác

Phụ lục 04: Danh mục ngành nghề kinh doanh sau khi sửa đổi, bổ sung

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chuyển phát Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế: Dịch vụ chuyển phát nhanh EMS, dịch vụ chuyển phát trong ngày, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng nặng, hàng cồng kềnh và các sản phẩm khác.	5320 (Chính)
2	Bưu chính	5310
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4	Dịch vụ đóng gói	8292
5	Bốc xếp hàng hóa	5224
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu - Các dịch vụ logistics khác	5229
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
9	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
10	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
11	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
12	Vận tải hàng hóa hàng không	5120
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
14	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
15	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ Thương mại điện tử	4791



	<ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng. - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại. 	
16	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
17	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
18	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
19	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông;	4669
21	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
23	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, y tế	4659
25	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Kinh doanh các dịch vụ trên môi trường mạng theo quy định pháp luật	6190
26	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
27	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản;	6810
29	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ ủy thác và nhận sự ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa (thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về thương mại xuất nhập khẩu) - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Kinh doanh dịch vụ thương mại trên mạng bưu chính, thương mại điện tử - Hoạt động hỗ trợ thu thập hồ sơ, tài liệu cho các doanh nghiệp (không bao gồm những nội dung nhà nước cấm).	8299

30	Cho thuê xe có động cơ	7710
31	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4511
32	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đấu giá)	4512
33	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4513
34	Quảng cáo Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo	7310
35	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
36	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Mua, bán, đại lý mua, đại lý bán các loại hàng hóa và dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật - Bán quảng cáo cho các tổ chức, cá nhân trên các ấn phẩm của bưu điện, tại các điểm giao dịch của bưu điện - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
38	Cổng thông tin	6312
39	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: - Các dịch vụ trung gian thanh toán gồm: Dịch vụ chuyển mạch tài chính; Dịch vụ bù trừ điện tử; Dịch vụ cổng thanh toán điện tử; Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; Dịch vụ Ví điện tử.	6419
40	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: - Các hoạt động thu thập thông tin, cung cấp thông tin và phân tích thông tin cho các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; - Hoạt động hỗ trợ xác thực, nhận biết khách hàng phục vụ các tổ chức tín dụng và các tổ chức cá nhân có nhu cầu.	8291
41	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	8230



**TỔNG CÔNG TY
CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**V/v: Bầu thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty
Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần Nhiệm kỳ V (2022-2027)**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (dưới đây viết tắt là Tổng công ty EMS) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty EMS năm 2021 thông qua ngày 26/04/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty EMS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty EMS năm 2021 thông qua ngày 26/04/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Tổng công ty EMS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty EMS năm 2021 thông qua ngày 26/04/2021;
- Căn cứ kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử ứng cử viên bầu thành viên HĐQT Tổng công ty EMS nhiệm kỳ V (2022-2027) tính đến hết 17h00 ngày 25/04/2022;

Hội đồng quản trị Tổng công ty EMS xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua một số nội dung liên quan đến việc bầu thành viên HĐQT Tổng công ty EMS Nhiệm kỳ V (2022-2027) như sau:

1. Thông qua số thành viên HĐQT Tổng công ty EMS Nhiệm kỳ V (2022-2027) là 05 (năm) thành viên.
2. Thông qua nhiệm kỳ của thành viên HĐQT Tổng công ty EMS Nhiệm kỳ V là 05 (năm) năm (từ năm 2022 đến năm 2027).

3. Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu vào HĐQT Tổng công ty EMS nhiệm kỳ V (2022-2027) thông qua việc đề cử, ứng cử hợp lệ gồm các Ông/Bà sau:

STT	Họ tên ứng cử viên	Hình thức		Cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử	
		Ứng cử	Đề cử	Tên cổ đông/nhóm cổ đông	% số cổ phần có quyền biểu quyết
1					
2					
3					
4					
5					

(Thông tin chi tiết về các ứng cử viên được đính kèm theo Tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu HĐQT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Chu Thị Lan Hương



**TỔNG CÔNG TY
CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

DỰ THẢO

**QUY ĐỊNH
VỀ VIỆC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN BẦU THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ V (2022 – 2027)**

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện – Công ty cổ phần

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên và ổn định hoạt động kinh doanh;

Để chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần (Tổng công ty), Hội đồng quản trị Tổng công ty xin thông báo tới các cổ đông Quy định cụ thể về việc ứng cử, đề cử ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Nhiệm kỳ V (2022 – 2027) theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty như sau:

I. Số lượng thành viên HĐQT Nhiệm kỳ V (2022 – 2027): 05 (năm) thành viên.

II. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;
- c. Thành viên HĐQT Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác với điều kiện thành viên HĐQT Tổng công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác;
- d. Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

2. Cơ cấu thành viên HĐQT của Tổng công ty

- a. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Tổng công ty.



- b. Cơ cấu HĐQT của Tổng công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.

Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

III. Ứng cử, đề cử ứng viên HĐQT

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (căn cứ theo Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 chốt ngày 28/03/2022) có quyền đề cử người vào HĐQT. Các cổ đông phổ thông có thể hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT.
2. Việc đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT được thực hiện như sau:
 - a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên HĐQT.
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên HĐQT.
 - c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên HĐQT.
 - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên HĐQT.
 - e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên HĐQT.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT đương nhiệm đề cử. Các ứng cử viên do HĐQT đương nhiệm đề cử phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại Quy định đề cử, ứng cử.

IV. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Giấy ứng cử/đề cử ứng viên tham gia HĐQT (theo mẫu);
- 03 Bản cung cấp thông tin do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao công chứng: Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt Kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

Giấy ứng cử/đề cử ứng viên tham gia HĐQT và Bản cung cấp thông tin theo mẫu được đăng tải trên website của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần theo địa chỉ sau: <https://ems.com.vn>.

V. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng viên HĐQT đáp ứng đủ điều kiện như quy định để Đại hội đồng cổ đông bầu vào HĐQT Nhiệm kỳ V (2022-2027).

Kính đề nghị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông muốn ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT phải gửi hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử đến Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 trước **17h00 ngày 25/04/2022** về địa chỉ sau:

Ban Tổ chức Cán bộ - Lao động.

Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty Cổ phần.

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.37574499 - Fax: 024.37576752.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Chu Thị Lan Hương





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ

**ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆM KỲ V (2022-2027)**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty Cổ phần

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông hiện nắm giữ..... cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty, danh sách chi tiết gồm:

STT	Tên cổ đông	CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN (Số, Nơi cấp, Ngày cấp)	Địa chỉ thường trú/Trụ sở	Cổ phiếu sở hữu (*)	
				Số lượng	Tỷ lệ %
Tổng cộng					

(*): Số lượng cổ phiếu sở hữu căn cứ theo Danh sách cổ đông Tổng công ty có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 chốt ngày 28/03/2022; Tỷ lệ % được tính giữa số lượng cổ phiếu sở hữu trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Bằng văn bản này tôi/chúng tôi tự ứng cử/cùng nhất trí đề cử (các) ông, bà có tên dưới đây là ứng cử viên bầu vào Hội đồng Quản trị (HĐQT) Tổng công ty Nhiệm kỳ V (2022-2027) tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Thông tin ứng cử viên ứng cử/được đề cử:

STT	Họ và tên người ứng cử/được đề cử	CMND/CCCD/Hộ chiếu (Số, Nơi cấp, Ngày cấp)	Trình độ chuyên môn

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan có đủ điều kiện để được đề cử ứng viên/tự ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Quy định về đề cử, ứng cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và Quy làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty.

Đề nghị Ban tổ chức ĐHĐCĐ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty cổ phần ghi nhận danh sách ứng cử viên bầu vào HĐQT của cổ đông/nhóm cổ đông nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./.

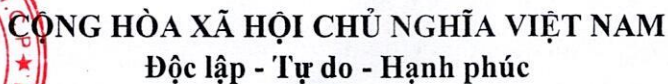
Hồ sơ kèm theo:

- 03 Bản cung cấp thông tin do ứng viên tự khai (theo mẫu của Tổng công ty);
- Bản sao công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú và các văn bản, chứng chỉ chuyên môn khác;
- Giấy ủy quyền (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

....., ngày tháng năm 2022

CỔ ĐÔNG/CÁC CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))



- 1) Họ và tên:
- 2) Giới tính:
- 3) Ngày, tháng, năm sinh:
- 4) Nơi sinh:
- 5) Số CMND/CCCD/HC: Ngày cấp: Nơi cấp:
- 6) Quốc tịch:
- 7) Dân tộc:
- 8) Địa chỉ thường trú:
- 9) Trình độ chuyên môn:
- 10) Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- 11) Quá trình công tác:

12) Số cổ phiếu EMS nắm giữ: cổ phiếu, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: cổ phiếu, chiếm% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: cổ phiếu, chiếm% vốn điều lệ.

13) Các cam kết nắm giữ (nếu có):

14) Danh sách người có liên quan của người khai:

(*) : Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: (i) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó; (ii) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó; (iii) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó; Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

1

16) Quyền lợi mâu thuẫn với EMS (nếu có):

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung nêu trên.

Bản cung cấp thông tin này được lập để hoàn thiện hồ sơ đề cử/ứng cử vào vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần (EMS) và thực hiện các thủ tục công bố thông tin theo quy định. Trong trường hợp trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ các quy định có liên quan của EMS và pháp luật trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

....., ngàytháng năm 2022

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



**TỔNG CÔNG TY
CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-ĐHĐCĐ/EMS

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (dưới đây viết tắt là Tổng công ty EMS/Tổng công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty EMS thông qua ngày 26/04/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần ngày 28/04/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần với một số nội dung chủ yếu:

1.1 Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021		
		KH 2021	% so TH2020	Thực hiện 2021	% so TH2020	% so KH2021
I.	Tổng doanh thu	2.600.000	135,61%	2.500.664	130,43%	96,18%
II.	Tổng chi phí	2.525.000	136,80%	2.416.117	130,90%	95,69%
III.	Tổng lợi nhuận trước thuế	75.000	104,96%	84.547	118,32%	112,73%
IV.	Tổng lợi nhuận sau thuế	59.800	104,93%	67.327	118,13%	112,59%
V.	Tỷ lệ cổ tức	10%	100,00%	10%	100,00%	100,00%
VI.	Vốn chủ sở hữu	204.030	115,49%	204.027	115,49%	100,00%
VII.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	29,3%	90,85%	33,0%	102,29%	112,59%

1.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

- Tổng doanh thu: 3.360 tỷ đồng, tăng 34,36% so với tổng doanh thu thực hiện năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế: 89,5 tỷ đồng, tăng 5,86% so với lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế: 71,4 tỷ đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 30,18%
- Tỷ lệ cổ tức: 10%/cổ phần.

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 với một số nội dung chủ yếu sau:

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
1	Tổng Doanh thu	1.917.236	2.500.664	130,43%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.912.126	2.495.606	130,51%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	4.399	4.776	108,57%
1.3	Thu nhập khác	711	283	39,77%
2	Chi phí	1.845.778	2.416.117	130,90%
3	Lợi nhuận trước thuế	71.458	84.547	118,32%
4	Năng suất lao động	989	1.324	133,87%
5	Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	100,00%

2.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ % 2022/2021
1	Tổng Doanh thu	2.500.664	3.360.000	134,36%
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.495.606	3.355.750	134,47%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	4.776	4.000	83,76%
1.3	Thu nhập khác	283	250	88,36%
2	Chi phí	2.416.117	3.270.500	135,36%
3	Lợi nhuận trước thuế	84.547	89.500	105,86%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	100,00%

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS)

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 04/BKS-2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty EMS.
- Ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện việc đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

5.1 Một số chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021
1	Tổng tài sản	663.202	818.937
2	Vốn chủ sở hữu	233.658	271.357
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.005	179.998
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	26.661	24.029
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	56.992	67.330

5.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Cách tính	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	(a)	1.912.126	2.495.606	130,51%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(b)	-	-	-
3	Doanh thu thuần	(c=a-b)	1.912.126	2.495.606	130,51%
4	Giá vốn cung cấp dịch vụ	(d)	1.599.457	2.024.078	126,55%
5	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	(e=c-d)	312.669	471.528	150,81%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	(f)	4.399	4.776	108,57%
7	Chi phí tài chính	(g)	1.661	1.778	107,06%
8	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	(h)	244.384	390.261	159,69%
9	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	(i=e+f-g-h)	71.023	84.264	118,64%
10	Thu nhập khác	(k1)	711	283	39,77%
11	Chi phí khác	(k2)	276	-	-
12	Lợi nhuận khác	(k=k1-k2)	435	283	65,01%
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	(l=i+k)	71.458	84.547	118,32%
14	Thuế TNDN hiện hành	(m)	14.466	17.220	119,04%
15	Lợi nhuận sau thuế	(p=l-m)	56.992	67.327	118,13%

(Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 đính kèm).

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Công thức	Thuyết minh
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021	84.546.886.468	(a)	
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.219.779.874	(b)	
3	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021	67.327.106.594	(c=a-b)	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020	3.000.000	(d)	Số tiền tương ứng với số cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ theo phương án làm tròn cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông.
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2021	67.330.106.594	(e=c+d)	
5.1	Trả thù lao cho HĐQT và BKS	808.704.000	(f)	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
5.2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo tỷ lệ 10%/cổ phần thực tế lưu hành (*)	17.999.750.000	(g) = 10% x 17.999.753 x 10.000	Theo phương án trình ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua.
5.3	Lợi nhuận còn lại	48.521.652.594	(h=e-f-g)	
a	Trích Quỹ đầu tư phát triển	14.556.495.778	(i) = (h) x 30%	Theo mức tối đa quy định tại Quy chế Tài chính của Tổng công ty EMS.
b	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (Tương đương 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của cán bộ quản lý)	589.425.000	(j)	Căn cứ kết quả thực hiện chỉ tiêu LN trước thuế năm 2021 và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.
c	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Tương đương 1,01 tháng lương thực hiện của CBCNV)	33.375.731.816	(k=i-j)	

(*) Ghi chú: Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông: làm tròn xuống đến hàng đơn vị, toàn bộ phần thập phân sẽ bị hủy bỏ. Theo đó, số tiền chênh lệch so với dự kiến nêu trên tương ứng với số cổ phiếu bị hủy bỏ x (nhân) mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu sẽ được để lại ở chỉ tiêu Lợi nhuận chưa phân phối.

Điều 7. Thông qua thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022

7.1 Thù lao, tiền lương HĐQT và BKS thực hiện năm 2021

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2021		THực hiện năm 2021	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)	Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
I	Thù lao của cán bộ không chuyên trách		673,920,000		808,704,000

1	Chủ tịch HĐQT	1	11,880,000	1	14,256,000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9,720,000	3	11,664,000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7,560,000	2	9,072,000
II	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	37,000,000	1	43,750,000

7.2 Mức thù lao, tiền lương của HĐQT và BKS kế hoạch năm 2022

TT	Chức danh	Đề xuất KH năm 2022	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
I	Thù lao của cán bộ kiêm nhiệm	673.920.000	
1	Chủ tịch HĐQT	1	11,880,000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9,720,000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7,560,000
II	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	44,250,000

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

Điều 8. Thông qua phương án hoàn trả số vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua phương án hoàn trả vốn góp lẻ của 02 cổ đông là Công ty cổ phần Hacısco và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam để làm tròn vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty như sau:

- Giá trị hoàn trả:
 - + Hoàn trả Tổng công ty Bưu điện Việt Nam số vốn góp lẻ là 1.601 đồng;
 - + Hoàn trả Công ty cổ phần Hacısco số vốn góp lẻ là 773 đồng.
- Hình thức hoàn trả: Chuyển khoản vào tài khoản do 02 cổ đông cung cấp.
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ĐHCĐ thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số/TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 đính kèm).

Điều 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

9.1 Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu).
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.799.975 cổ phiếu (Một triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi lăm cổ phiếu).

- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 17.999.750.000 đồng (Mười bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi nghìn nghìn đồng).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện** (tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 10%.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý III/2022 (sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có): Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

9.2 Các nội dung ủy quyền

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Các công việc khác có liên quan.

Điều 10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022

10.1 Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng/cổ phiếu*).
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.200.500 cổ phiếu (*Một triệu, hai trăm nghìn, năm trăm cổ phiếu*).
- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 12.005.000.000 đồng (*Mười hai tỷ, không trăm linh năm triệu đồng*).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện** (tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 6,063% (Cổ đông sở hữu 100.000 cổ phiếu sẽ nhận được 6.063 cổ phiếu mới)
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý IV/2022 (sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có): Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của HĐQT đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

10.2 Các nội dung ủy quyền

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Các công việc khác có liên quan.

Điều 11. Thông qua Phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần

DHĐCĐ thông qua phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty EMS như sau:

- Giữ lại 26 ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, trong đó có sửa đổi nội dung chi tiết 06 ngành nghề kinh doanh đối với từng mã ngành nghề đã đăng ký (*Phụ lục 01 Tờ trình số .../TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2022 đính kèm*).
- Loại bỏ 13 ngành nghề kinh doanh không phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, gồm các ngành nghề liên quan đến dịch vụ ăn uống, xây dựng và buôn bán kim loại quý (*Phụ lục 02 Tờ trình số .../TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2022 đính kèm*).
- Bổ sung thêm 15 ngành nghề kinh doanh có liên quan các dịch vụ mà Tổng công ty EMS đang cung cấp và một số ngành nghề phù hợp định hướng phát triển kinh doanh của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030 (*Phụ lục 03 Tờ trình số .../TTr-HĐQT.IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2022 đính kèm*).

Điều 12. Bầu thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần Nhiệm kỳ V (2022-2027)

Danh sách thành viên trúng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty EMS Nhiệm kỳ V (2022 – 2027) bao gồm 05 thành viên:

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà
3. Ông/Bà
4. Ông/Bà
5. Ông/Bà

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty EMS.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**TM/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX, Cổ đông (để báo cáo),
- TV.HĐQT; Ban Tổng giám đốc (để t/hiện),
- Ban kiểm soát (để giám sát),
- Lưu HĐQT.

Chu Thị Lan Hương